ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 944 /QĐ-UBND	*Tây Ninh, ngày 08 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP của Chính phủ trên địa bàn huyện Dương Minh Châu

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý sử dụng tài sản công năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 37/2018/TT-BTC ngày 16/4/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công;

Xét đề nghị của Thường trực Ban Chỉ đạo 167 tỉnh (Sở Tài chính) tại Tờ trình số 39/TTr-BCĐ167 ngày 20/3/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ trên địa bàn huyện Dương Minh Châu, cụ thể:

1. Tổng diện tích đất: 517.484,60 m^2. Trong đó:

- Giữ lại tiếp tục sử dụng: 493.837,60 m^2.

- Điều chuyển: 8.878,0 m^2.

- Bán đấu giá quyền sử dụng đất: 14.769,00 m^2.

2. Tổng diện tích sàn sử dụng nhà: 145.345,50 m^2. Trong đó:

- Giữ lại tiếp tục sử dụng: 143.983,50 m^2.

- Điều chuyển: 460,0 m^2.

- Bán đấu giá tài sản trên đất: 902,0 m^2.

(Biểu chi tiết từng cơ quan, đơn vị kèm theo Mẫu số 01; Phụ lục I, II)

Điều 2. Giao Chủ tịch UBND huyện Dương Minh Châu chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng và các cơ quan khác có liên quan tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Phương án sắp xếp nhà đất đã được phê duyệt theo đúng tiến độ và bảo đảm theo quy định hiện hành.

Riêng đối với nhà, đất được phê duyệt giữ lại tiếp tục sử dụng nếu chưa hoàn thiện hồ sơ pháp lý về nhà, đất thì các cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm phối hợp với cơ quan chức năng hoàn thiện hồ sơ pháp lý về nhà, đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Xây dựng, Chủ tịch UBND huyện Dương Minh Châu; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành, kể từ ngày ký ./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP: Long, Nhung, CVK;
- Lưu: VT. VP ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh.

07 V QD DMC

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Văn Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Mẫu số 01

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, XỬ LÝ NHÀ, ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU

(kèm theo Quyết định số 844 /QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Đơn vị sử dụng cơ sở nhà đất/ Địa chỉ	Diện tích Đất (m^2)	Diện tích nhà (m^2)		Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Phương án đề xuất	Ghi chú
			DT xây dựng nhà	DT sàn sử dụng dựng nhà	Giấy CNQSD Đất				
1	*2*	*3*	*4a*	*4b*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
I	**Khối cơ quan hành chính**	**19.115,70**	**3.541,00**	**5.200,00**					
1	Văn phòng HĐND-UBND- Địa chỉ: đường Nguyễn Chí Thanh, Khu phố 1, Thị trấn DMC	9.353,00	790,00	1.580,00	Số 023260 cấp ngày 01/7/2003	Xây dựng trụ sở làm việc	Trụ sở làm việc	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
2	Phòng Kinh tế hạ tầng- Địa chỉ: đường Nguyễn Chí Thanh, Khu phố 1, Thị trấn DMC	600,00	199,00	199,00	Số 023264 cấp ngày 01/7/2003	Xây dựng trụ sở làm việc	Trụ sở làm việc	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
3	Phòng Nông nghiệp và PTNT- Địa chỉ: đường Nguyễn Chí Thanh, Khu phố 1, Thị trấn DMC		199,00	199,00	Số 023264 cấp ngày 01/7/2003	Xây dựng trụ sở làm việc	Trụ sở làm việc	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở chung phòng KTHT
4	Phòng Tài chính - Kế hoạch- Địa chỉ: đường Nguyễn Chí Thanh, Khu phố 1, Thị trấn DMC	600,00	150,00	300,00	Không có giấy chứng nhận QSDĐ	Xây dựng trụ sở làm việc	Trụ sở làm việc	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
5	Phòng Lao động - TB xã hội- Địa chỉ: đường Nguyễn Chí Thanh, Khu phố 1, Thị trấn DMC	372,00	186,00	372,00	T3904006/84/GCN-QSDĐ ngày 16/12/2002	Xây dựng trụ sở làm việc	Trụ sở làm việc	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

STT	Đơn vị sử dụng cơ sở nhà đất/ Địa chỉ	Diện tích Đất (m^2)	Diện tích nhà (m^2)		Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Phương án đề xuất	Ghi chú
			DT xây dựng nhà	DT sàn sử dụng dựng nhà	Giấy CNQSD Đất				
1	*2*	*3*	*4a*	*4b*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
6	Phòng Tư Pháp- Địa chỉ: đường Nguyễn Chí Thanh, Khu phố 1, Thị trấn DMC		62,00	62,00	Số 023260 cấp ngày 01/7/2003	Xây dựng trụ sở làm việc	Trụ sở làm việc	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở chung phòng VHTT
7	Phòng Nội vụ- Địa chỉ: đường Nguyễn Chí Thanh, Khu phố 1, Thị trấn DMC	480,00	240,00	240,00	Không có giấy chứng nhận QSDĐ	Xây dựng trụ sở làm việc	Trụ sở làm việc	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
8	Phòng Tài nguyên và Môi trường- Địa chỉ: đường Nguyễn Chí Thanh, Khu phố 1, Thị trấn DMC	300,00	77.5	155,00	Số 023261 cấp ngày 01/7/2003	Xây dựng trụ sở làm việc	Trụ sở làm việc	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
9	Phòng Giáo dục- Đào tạo- Địa chỉ: đường Cù Chính Lan, Khu phố 1, Thị trấn DMC	5.442,70	1.378,00	1.756,00	BM 189285 cấp ngày 08/1/2014	Xây dựng trụ sở làm việc	Trụ sở làm việc	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
10	Thanh tra huyện- Địa chỉ: đường Nguyễn Chí Thanh, Khu phố 1, Thị trấn DMC	576,00	213,00	213,00	Số 023272 cấp ngày 01/7/2003	Xây dựng trụ sở làm việc	Trụ sở làm việc	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
11	Phòng Văn hóa thông tin- Địa chỉ: đường Nguyễn Chí Thanh, Khu phố 1, Thị trấn DMC	1.392,00	62,00	62,00	Số 023260 cấp ngày 01/7/2003	Xây dựng trụ sở làm việc	Trụ sở làm việc	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
12	Phòng Y tế- Địa chỉ: đường Nguyễn Chí Thanh, Khu phố 1, Thị trấn DMC		62,00	62,00	Số 023260 cấp ngày 01/7/2003	Xây dựng trụ sở làm việc	Trụ sở làm việc	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở chung phòng VHTT
II	Khối xã, Thị Trấn	96.787,20	17.638,10	25.616,50					

STT	Đơn vị sử dụng cơ sở nhà đất/ Địa chỉ	Diện tích Đất (m^2)	Diện tích nhà (m^2)		Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Phương án đề xuất	Ghi chú
			DT xây dựng nhà	DT sàn sử dụng dựng nhà	Giấy CNQSD Đất				
1	*2*	*3*	*4a*	*4b*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
1	**UBND thị trấn Dương M Châu - Địa chỉ: đường Nguyễn Chí Thanh, Khu phố 1, Thị trấn DMC**	**4.001,30**	**1.307,10**	**1.614,00**	**Không có giấy chứng nhận QSDĐ**	**Xây dựng trụ sở làm việc**	**Trụ sở làm việc**	**Giữ lại tiếp tục sử dụng**	
2	**UBND xã Suối Đá - Địa chỉ: đường Nguyễn Chí Thanh, ấp Tân Định 1, xã Suối Đá**	**3.390,00**	**895,00**	**1.327,00**	**Không có giấy chứng nhận QSDĐ**	**Xây dựng trụ sở làm việc**	**Trụ sở làm việc**	**Giữ lại tiếp tục sử dụng**	
3	**UBND xã Bàu Năng- Địa chỉ: Đường 781 Ấp Ninh Thuận, Bàu Năng**	**8.517,30**	**2.718,00**	**2.948,00**	**Không có giấy chứng nhận QSDĐ**	**Xây dựng trụ sở làm việc**	**Trụ sở làm việc**	**Giữ lại tiếp tục sử dụng**	
4	**UBND xã Phan**	**9.254,00**	**880,00**	**1.387,00**					
4,1	*- Trụ sở UBND xã - Địa chỉ: Đường 781, Ấp Phước Tân 2, Phan*	*3.047,00*	600,00	1.107,00	*CT 00731 cấp ngày 08/01/2014*	*Xây dựng trụ sở làm việc*	*Trụ sở làm việc*	*Giữ lại tiếp tục sử dụng*	
4,2	*- Nhà văn hóa xã - Địa chỉ: Ấp Phước Tân 2, Phan*	*4.449,00*	*200,00*	*200,00*	*Không có giấy chứng nhận QSDĐ*	*Xây dựng trụ sở làm việc*	*Trụ sở làm việc*	*Giữ lại tiếp tục sử dụng*	
4,3	*- Văn phòng ấp Phước Tân 2 -Địa: Ấp Phước Tân 2, Phan*	*1.758,00*	*80,00*	*80,00*	*Không có giấy chứng nhận QSDĐ*	*Xây dựng trụ sở làm việc*	*Trụ sở làm việc*	*Giữ lại tiếp tục sử dụng*	
5	**UBND xã Cầu Khởi- Địa chỉ: Đường 784, ấp Khởi Hà, Cầu Khởi**	**6.976,60**	**673,00**	**883,00**					
5,1	UBND xã Cầu Khởi- Địa chỉ: Đường 784, ấp Khởi Hà, Cầu Khởi	3.132,60	473,00	683,00	Không có giấy chứng nhận QSDĐ	Xây dựng trụ sở làm việc	Trụ sở làm việc	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

STT	Đơn vị sử dụng cơ sở nhà đất/ Địa chỉ	Diện tích Đất (m^2)	Diện tích nhà (m^2)		Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Phương án đề xuất	Ghi chú
			DT xây dựng nhà	DT sàn sử dụng dựng nhà	Giấy CNQSD Đất				
1	*2*	*3*	*4a*	*4b*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
5,2	*Nhà Văn hóa - Địa chỉ: Đường 784, ấp Khởi Hà, Cầu Khởi*	*780,00*	*80,00*	*80,00*	*Không có giấy chứng nhận QSDĐ*	*Xây dựng nhà văn hóa*	*Trung tâm văn hóa*	*Giữ lại tiếp tục sử dụng*	
5,3	*Văn phòng ấp Khởi Hà- Địa chỉ: ấp Khởi Hà, Cầu Khởi*	*100,00*	*40,00*	*40,00*	*Không có giấy chứng nhận QSDĐ*	*Xây dựng nhà văn hóa*	*Nhà văn hóa*	*Giữ lại tiếp tục sử dụng*	
5,4	*Văn phòng ấp Khởi Trung- Địa chỉ: ấp Khởi Trung, Cầu Khởi*	*97,00*	*40,00*	*40,00*	*Không có giấy chứng nhận QSDĐ*	*Xây dựng nhà văn hóa*	*Nhà văn hóa*	*Giữ lại tiếp tục sử dụng*	
5,5	*Văn phòng ấp Khởi An - Địa chỉ: ấp Khởi An, Cầu Khởi*	*2.867,00*	*40,00*	*40,00*	*Không có giấy chứng nhận QSDĐ*	*Xây dựng nhà văn hóa*	*Nhà văn hóa*	*Giữ lại tiếp tục sử dụng*	
6	**UBND xã Truông Mít - Địa chỉ : Đường 784, ấp Thuận An, Truông Mít**	**3.840,00**	**500,00**	**750,00**	**Không có giấy chứng nhận QSDĐ**	**Trụ sở làm việc**	**Đang sử dụng**	**Giữ lại tiếp tục sử dụng**	
7	**UBND xã Phước Ninh**	**9.744,00**	**1.646,50**	**6.634,00**					
7,1	*- Trụ sở UBND xã - Địa chỉ:Đường liên xã Phước Ninh-Phước Minh, ấp Bàu Dài xã Phước Ninh*	*2.740,00*	*629,50*	*630,00*	*Không có giấy chứng nhận QSDĐ*	*Trụ sở làm việc*	*Đang sử dụng*	*Giữ lại tiếp tục sử dụng*	
7,2	*- Nhà văn hóa - địa chỉ:ấp Phước Tân, xã Phước Ninh*	*1.200,00*	*200,00*	*200,00*	*Không có giấy chứng nhận QSDĐ*			*Giữ lại tiếp tục sử dụng*	
7,3	*- TTVHTTHTCĐ xã - Địa chỉ: ấp Phước Tân, xã Phước Ninh*	*1.700,00*	*817,00*	*1.700,00*	*Không có giấy chứng nhận QSDĐ*	*Trụ sở làm việc*	*Đang sử dụng*	*Giữ lại tiếp tục sử dụng*	
7,4	*- Văn phòng Ấp Bàu Dài- Địa chỉ: ấp Bàu Dài, xã Phươc Ninh*	*500,00*	*89,6*	*500,00*	*Không có giấy chứng nhận QSDĐ*	*Trụ sở làm việc*	*Đang sử dụng*	*Giữ lại tiếp tục sử dụng*	

STT	Đơn vị sử dụng cơ sở nhà đất/ Địa chỉ	Diện tích Đất (m^2)	Diện tích nhà (m^2)		Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Phương án đề xuất	Ghi chú
			DT xây dựng nhà	DT sàn sử dụng dựng nhà	Giấy CNQSD Đất				
1	*2*	*3*	*4a*	*4b*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
7,5	*- Văn phòng Ấp Phước An - Địa chỉ: ấp Phước an, xã Phước Ninh*	*500,00*	*89,6*	*500,00*	*Không có giấy chứng nhận QSDĐ*	*Trụ sở làm việc*	*Đang sử dụng*	*Giữ lại tiếp tục sử dụng*	
7,6	*- Văn phòng Ấp Phước Hiệp - Địa chỉ: ấp Phước Hiệp, xã Phước Ninh*	*1.060,00*	*81,4*	*1.060,00*	*Không có giấy chứng nhận QSDĐ*	*Trụ sở làm việc*	*Đang sử dụng*	*Giữ lại tiếp tục sử dụng*	
7,7	*- Văn phòng Ấp Phước Hội - Địa chỉ: ấp Phước Hội, xã Phước Ninh*	*1.000,00*	*89,6*	*1.000,00*	*Không có giấy chứng nhận QSDĐ*	*Trụ sở làm việc*	*Đang sử dụng*	*Giữ lại tiếp tục sử dụng*	
7,8	*- Văn phòng Ấp Phước Lễ - Địa chỉ: ấp Phước Hội, xã Phước Ninh*	*1.044,00*	*81,4*	*1.044,00*	*Không có giấy chứng nhận QSDĐ*	*Trụ sở làm việc*	*Đang sử dụng*	*Giữ lại tiếp tục sử dụng*	
7,9	*- Văn phòng Ấp Phước Tân - Địa chỉ: ấp Phước Tân, xã Phước Ninh*	*973,7*	*81,4*	*973,7*	*Không có giấy chứng nhận QSDĐ*	*Trụ sở làm việc*	*Đang sử dụng*	*Giữ lại tiếp tục sử dụng*	
8	**UBND xã Lộc Ninh**	**11.832,00**	**1.193,00**	**1.743,00**					
8,1	*- Trụ sở UBND xã - Địa chỉ: Đường đất Sét - Bến Củi, ấp Lộc Tân, xã Lộc Ninh*	*7.154,00*	*355,00*	*905,00*	*Không có giấy chứng nhận QSDĐ*	*Trụ sở làm việc*	*Đang sử dụng*	*Giữ lại tiếp tục sử dụng*	
8,2	*- Trụ sở UBND (Mẫu giáo cũ) - Địa chỉ: Đường đất Sét - Bến Củi, ấp Lộc Tân, xã Lộc Ninh*	*678,00*	*678,00*	*678,00*	*Không có giấy chứng nhận QSDĐ*	*Trụ sở làm việc*	*Đang sử dụng*	*Giữ lại tiếp tục sử dụng*	
8,3	*- Nhà văn hóa xã- Địa chỉ: Đường đất Sét - Bến Củi, ấp Lộc Tân, xã Lộc Ninh*	*4.000,00*	*160,00*	*160,00*	*Không có giấy chứng nhận QSDĐ*	*Trụ sở làm việc*	*Đang sử dụng*	*Giữ lại tiếp tục sử dụng*	

STT	Đơn vị sử dụng cơ sở nhà đất/ Địa chỉ	Diện tích Đất (m^2)	Diện tích nhà (m^2)		Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Phương án đề xuất	Ghi chú
			DT xây dựng nhà	DT sàn sử dụng dựng nhà	Giấy CNQSD Đất				
1	*2*	*3*	*4a*	*4b*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
9	**UBND xã Bến Củi**	**15.529,00**	**6.016,00**	**6.016,00**					
9,1	*- Trụ sở UBND xã- Địa chỉ: Đường đất Sét - Bến Củi, ấp Lộc Tân, xã Lộc Ninh*	*9.667,00*	*516,00*	*516,00*	*Số BM 189254 cấp ngày 10/12/2013*	*Trụ sở làm việc*	*Đang sử dụng*	*Giữ lại tiếp tục sử dụng*	
9,2	*- Văn phòng Ấp 1- Địa chỉ: ấp 1, xã Bến Củi*	*433,00*	*433,00*	*433,00*	*Chưa có giấy CNQSDĐ*	*Trụ sở làm việc*	*Đang sử dụng*	*Giữ lại tiếp tục sử dụng*	
9,3	*- Văn phòng Ấp 2 - Địa chỉ: ấp 2, xã Bến Củi*	*1.236,00*	*874,00*	*874,00*	*Số BM 189253 cấp ngày 10/12/2013*	*Trụ sở làm việc*	*Đang sử dụng*	*Giữ lại tiếp tục sử dụng*	
9,4	*- Nhà văn hóa xã - Địa chỉ: Đường đất Sét - Bến Củi, ấp Lộc Tân, xã Lộc Ninh*	*4.193,00*	*4.193,00*	*4.193,00*	*Số BM 189257 cấp ngày 10/12/2018*	*Trụ sở làm việc*	*Đang sử dụng*	*Giữ lại tiếp tục sử dụng*	
10	**UBND xã Phước Minh - Địa chỉ: Đường liên xã Phước Ninh-Phước Ninh**	**19.823,00**	**913,00**	**1.173,00**					
10,1	UBND xã Phước Minh - Địa chỉ: Đường liên xã Phước Ninh-Phước Ninh	18.378,00	720,00	980,00	Không có giấy chứng nhận QSDĐ	Trụ sở làm việc UBND xã	Trụ sở làm việc	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
10,2	*-Văn phòng ấp B1*	*500,00*	*49,00*	*49,00*	*Không có giấy chứng nhận QSDĐ*	*Xây dựng văn phòng ấp*	*Văn phòng ấp*	*Giữ lại tiếp tục sử dụng*	
10,3	*- Văn phòng ấp A4*	*228,00*	*44,00*	*44,00*	*Không có giấy chứng nhận QSDĐ*	*Xây dựng văn phòng ấp*	*Văn phòng ấp*	*Giữ lại tiếp tục sử dụng*	

STT	Đơn vị sử dụng cơ sở nhà đất/ Địa chỉ	Diện tích Đất (m^2)	Diện tích nhà (m^2)		Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Phương án đề xuất	Ghi chú
			DT xây dựng nhà	DT sàn sử dụng dựng nhà	Giấy CNQSD Đất				
1	*2*	*3*	*4a*	*4b*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
10,4	*- Văn phòng ấp B2*	*501,00*	*50,00*	*50,00*	*Không có giấy chứng nhận QSDĐ*	*Xây dựng văn phòng ấp*	*Văn phòng ấp*	*Giữ lại tiếp tục sử dụng*	
10,5	*- Văn phòng ấp A1*	*216,00*	*50,00*	*50,00*	*Không có giấy chứng nhận QSDĐ*	*Xây dựng văn phòng ấp*	*Văn phòng ấp*	*Giữ lại tiếp tục sử dụng*	
11	**UBND xã Chà Là - Địa chỉ: Đường 784, ấp Ninh Hưng 1, xã Chà Là**	**3.880,00**	**896,50**	**1.141,50**					
	- Trụ sở UBND xã	3.880,00	896,50	1.141,50		Trụ sở làm việc UBND xã	Trụ sở làm việc	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
III	**Khối đơn vị sự nghiệp khác**	**59.248,20**	**1.922,00**	**3.019,00**					
1	Trung tâm văn hóa thể thao - Địa chỉ: Đường Nguyễn Bình, KP 1, Thị trấn DMC	47.850,00	252,00	252,00	T00693 cấp ngày 14/08/2002	Trụ sở làm việc	Trụ sở làm việc	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
	Trong đó	*10.000,00*	*252,00*	*252,00*		*Trụ sở làm việc*	*Trụ sở làm việc*	*bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất*	
		37.850,00				*Trụ sở làm việc*	*Trụ sở làm việc*	*Giữ lại tiếp tục sử dụng*	
2	**Đài truyền thanh - Địa chỉ: Khu phố 2, Thị trấn DMC**	**1.728,00**	**155,00**	**155,00**	**Số 023266 cấp ngày 01/7/2003**	**Xây dựng trụ sở làm việc**	**Trụ sở làm việc**	**Giữ lại tiếp tục sử dụng**	

STT	Đơn vị sử dụng cơ sở nhà đất/ Địa chỉ	Diện tích Đất (m^2)	Diện tích nhà (m^2)		Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Phương án đề xuất	Ghi chú
			DT xây dựng nhà	DT sàn sử dụng dựng nhà	Giấy CNQSD Đất				
1	*2*	*3*	*4a*	*4b*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
3	TT. PTQĐ tỉnh - CN. DMC - Địa chỉ: đường Nguyễn Chí Thanh, Khu phố 1, Thị trấn DMC		106,00	106,00	Số 023272 cấp ngày 01/7/2003	Xây dựng trụ sở làm việc	Trụ sở làm việc	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở chung Thanh tra huyện
4	Ban QLDA ĐTXD huyện- Địa chỉ: đường Nguyễn Chí Thanh, Khu phố 1, Thị trấn DMC		62,00	62,00	Số 023260 cấp ngày 01/7/2003	Xây dựng trụ sở làm việc	Trụ sở làm việc	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sổ chung phòng VHTT
5	Hội Chữ thập đỏ- Địa chỉ: đường Nguyễn Chí Thanh, Khu phố 1, Thị trấn DMC		106,00	106,00	Số 023272 cấp ngày 01/7/2003	Xây dựng trụ sở làm việc	Trụ sở làm việc	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Trụ sở chung Thanh tra huyện
6	Hội Đông y DMC- Địa chỉ: đường Nguyễn Chí Thanh, Khu phố 3, Thị trấn DMC	1.832,20	144,00	144,00	Không có giấy chứng nhận QSDĐ	Xây dựng trụ sở làm việc	Trụ sở làm việc	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
7	Trung Tâm GDNN-GDTX- Địa chỉ: đường Nguyễn Chí Thanh, Khu phố 2, Thị trấn DMC	7.838,00	1.097,00	2.194,00	CT02345 ngày 16/8/2018	Xây dựng trụ sở dạy và làm việc	Xây dựng trụ sở dạy và làm việc	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
IV	Khối đơn vị sự nghiệp giáo dục	342.333,50	68.321,00	111.510,00					
1	Trường Mầm non 20/11	13.168,00	1.746,00	1.925,00					

STT	Đơn vị sử dụng cơ sở nhà đất/ Địa chỉ	Diện tích Đất (m^2)	Diện tích nhà (m^2)		Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Phương án đề xuất	Ghi chú
			DT xây dựng nhà	DT sàn sử dụng dựng nhà	Giấy CNQSD Đất				
1	*2*	*3*	*4a*	*4b*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
1,1	*- Cơ sở 1- Địa chỉ: Đường Ung Văn Khiêm, Tổ 9, Khu phố 1, Thị Trấn Dương Minh Châu, huyện DMC, tỉnh Tây Ninh.*	8.028,00	1.746,00	1.925,00	Chưa có giấy CNQSDĐ	Xây dựng trường học	Trụ sở trường MN	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
1,2	*- Cơ sở 2 -Địa chỉ: đường Nguyễn Chí Thanh, Khu phố 3, Thị trấn DMC*	5.140,00			Số AH 392293 cấp ngày 21/12/2007	Không sử dụng	Đang xây công viên DMC	Điều chuyển	
2	**Trường MN Hướng Dương - Ấp Ninh An, xã Bàu Năng, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh**	**6.882,00**	**1.427,00**	**1.575,00**					
2,1	*Cơ sở 1*	4.186,00	958,00	958,00	CT 00645, cấp ngày 01/11/2013	xây dựng trụ sở trường MN	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
2,2	*Cơ sở 2*	1.893,00	322,00	322,00	T 01122 cấp ngày 21/12/2007	xây dựng trụ sở trường MN	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
2,3	*Cơ sở 3*	803,00	147,00	295,00	Chưa có giấy CNQSDĐ	xây dựng trụ sở trường MN	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
3	**Trường Mầm non Cầu Khởi - Ấp Khởi Hà, xã Cầu Khởi, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh**	**5.709,00**	**603,00**	**936,00**					

STT	Đơn vị sử dụng cơ sở nhà đất/ Địa chỉ	Diện tích Đất (m^2)	Diện tích nhà (m^2)		Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Phương án đề xuất	Ghi chú
			DT xây dựng nhà	DT sàn sử dụng dựng nhà	Giấy CNQSD Đất				
1	*2*	*3*	*4a*	*4b*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
3,1	*Cơ sở 1*	4.862,00	346,00	679,00	AD 9888629 cấp ngày 10/12/2009	Xây dựng trường học	Trụ sở trường MN	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
3,2	*Cơ sở 2*	366,00	183,00	183,00	T 00628 cấp ngày 01/8/2018	Xây dựng trường học	Trụ sở trường MN	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
3,3	*Cơ sở 3*	481,00	74,00	74,00	CT 02331, cấp ngày 28/4/2006	Xây dựng trường học	Trụ sở trường MN	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
4	**Trường Mầm non Bến Củi - ĐS 17, Ấp 2, xã Bến Củi, huyện DMC, tỉnh Tây Ninh**	**5.271,00**	**1.281,00**	**3.900,00**	**số BM 189251 cấp ngày 6/12/2013**	**Xây dựng trường học**	**Trụ sở trường MN**	**Giữ lại tiếp tục sử dụng**	
5	**Trường Mầm non Phước Minh - Ấp A4, xã Phước Minh, huyện DMC, tỉnh Tây Ninh**	**5.195,00**	**1.625,00**	**2.086,00**	**số BM 189262 cấp ngày 10/12/2013**	**Xây dựng trường học**	**Trụ sở trường MN**	**Giữ lại tiếp tục sử dụng**	
6	**Trường Mẫu giáo Suối Đá - Ấp Tân Định 1, xã Suối Đá, huyện DMC, tỉnh Tây Ninh**	**2.947,00**	**474,00**	**474,00**					
6,1	*cơ sở 1*	451,00	141,00	141,00	CĐ 540468 cấp ngày 17/8/2018	xây dựng trường học	Trụ sở trường MN	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
6,2	*cơ sở 2*	1.797,00	141,00	141,00	CĐ 540469 cấp ngày 17/8/2018	xây dựng trường học	Trụ sở Hội Khuyến Học, Hội Cựu giáo chức	Điều chuyển	
6,3	*cơ sở 3*	699,00	192,00	192,00	AD 980627 cấp ngày 27/4/2006	xây dựng trường học	Văn phòng ấp Phước Hòa Sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

STT	Đơn vị sử dụng cơ sở nhà đất/ Địa chỉ	Diện tích Đất (m^2)	Diện tích nhà (m^2)		Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Phương án đề xuất	Ghi chú
			DT xây dựng nhà	DT sàn sử dụng dựng nhà	Giấy CNQSD Đất				
1	*2*	*3*	*4a*	*4b*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
7	**Trường Mẫu giáo Phan - Tổ 3, ấp Phước Tân 3, xã Phan, huyện DMC, tỉnh Tây Ninh**	**3.648,00**	**512,00**	**512,00**	**BM 189164 cấp ngày 26/8/2013**	**xây dựng trường học**	**Trụ sở trường MN**	**Giữ lại tiếp tục sử dụng**	
8	**Trường Mẫu giáo Truông Mít**	**5.470,00**	**1.414,00**	**2.828,00**					
8,1	*cơ sở 1 - Tổ 21, Ấp Thuận An, xã Truông Mít, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh*	3.770,00	1.414,00	2.828,00	BM 189502 cấp ngày 04/3/2014	xây dựng trường học	Trụ sở trường MN	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
8,2	*cơ sở 2- Ấp Thuận Tân, xã Truông Mít, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh*	1.700,00			CB 640690 cấp ngày 27/9/2016; CB 640691 cấp ngày 27/9/2016	xây dựng trường học	Trụ sở trường MN	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
9	**Trường MN Phước Ninh**	**6.917,00**	**1.218,00**	**1.388,00**					
9,1	*cơ sở 1- Tổ 1, ấp Phước Tân , xã Phước Ninh, huyện DMC, tỉnh Tây Ninh*	3.341,00	1.065,00	1.235,00	T01176; CT 02444	xây dựng trường học	Trụ sở trường MN	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
9,2	*cơ sở 2 -Tổ 1, ấp Phước Lễ , xã Phước Ninh, huyện DMC, tỉnh Tây Ninh*	3.576,00	153,00	153,00	CT02443	xây dựng trường học	Trụ sở trường MN	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
10	**Trường TH Phước Ninh A -Ấp Phước Tân, Phước Ninh, huyện DMC, tỉnh Tây Ninh**	**8.623,00**	**1.700,00**	**3.400,00**	**T00633 cấp ngày 09/06/2003**	**xây dựng trường học**	**Đang sử dụng**	**Giữ lại tiếp tục sử dụng**	
11	**Trường TH Phước Ninh B**	**3.177,00**	**1.336,00**	**2.156,00**					

STT	Đơn vị sử dụng cơ sở nhà đất/ Địa chỉ	Diện tích Đất (m^2)	Diện tích nhà (m^2)		Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Phương án đề xuất	Ghi chú
			DT xây dựng nhà	DT sàn sử dụng dựng nhà	Giấy CNQSD Đất				
1	*2*	*3*	*4a*	*4b*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
11,1	*- Cơ sở 1 -Số 3 tổ 2 ấp Phước Lễ, xã Phước Ninh, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh*	2.361,00	820,00	1.640,00	T00632 cấp ngày 09/06/2003	xây dựng trường học	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
11,2	*- Cơ sở 2- ấp Phước Hiệp, xã Phước Ninh, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh*	816,00	516,00	516,00	CT00579 cấp ngày 16/07/2013	xây dựng trường học	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
12	**Trường Mẫu giáo Lộc Ninh -Số 8, Ấp Lộc Tân, Xã lộc Ninh, Huyện Dương Minh Châu, Tỉnh Tây Ninh**	**5.123,00**	**1.333,00**	**1.333,00**	**Số AH 314745 cấp ngày 17/6/2009**	**xây dựng trường học**	**Trụ sở trường MN**	**Giữ lại tiếp tục sử dụng**	
13	**Trường Mẫu giáo Chà Là - Tổ 17, Ấp Bình Linh, Xã Chà Là, Huyện DMC, Tỉnh Tây Ninh**	**7.177,00**	**1.206,00**	**1.964,00**	**số 1338/QĐUBND ngày 17/7/2013**	**xây dựng trường học**	**Trụ sở trường MN**	**Giữ lại tiếp tục sử dụng**	
14	**Trường Tiểu học thị trấn B - Khu phố 3, Thị trấn DMC**	**7.359,50**	**1.148,00**	**1.148,00**		**Giáo dục**	**Đang sử dụng**	**Giữ lại tiếp tục sử dụng**	
14,1	*- Cơ sở 1*	1.307,50	112,00	112,00	AD980653 cấp ngày 28/4/2006	xây dựng trường học	Văn phòng Khu phố 3	Điều chuyển	
14,2	*- Cơ sở 2*	6.052,00	1.036,00	1.036,00	GCNQSDĐ cấp ngày 11/11/2009	xây dựng trường học	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
15	**Trường Tiểu học thị trấn A - Khu phố 1, Thị trấn DMC**	**3.572,00**	**1.774,00**	**2.118,00**	**AD980628 cấp ngày 27/4/2006**	**xây dựng trường học**	**Đang sử dụng**	**Giữ lại tiếp tục sử dụng**	

STT	Đơn vị sử dụng cơ sở nhà đất/ Địa chỉ	Diện tích Đất (m^2)	Diện tích nhà (m^2)		Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Phương án đề xuất	Ghi chú
			DT xây dựng nhà	DT sàn sử dụng dựng nhà	Giấy CNQSD Đất				
1	*2*	*3*	*4a*	*4b*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
16	**Trường Tiểu học Phước Hội - ấp Phước Hội, xã Suối Đá, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh**	**7.272,00**	**1.170,00**	**1.950,00**	**Chưa có giấy CNQSDĐ**	**xây dựng trường học**	**Đang sử dụng**	**Giữ lại tiếp tục sử dụng**	
17	**Trường TH Suối Đá A**	**6.832,00**	**2.289,00**	**2.289,00**					
17,1	*cơ sở 1*	3.842,00	1.048,00	1.048,00	AD 980673 cấp ngày 22/5/2006	xây dựng trường học	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
17,2	*cơ sở 2*	1.850,00	876,00	876,00	AD 980623 cấp ngày 22/4/2006	xây dựng trường học	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
17,3	*cơ sở 3*	1.140,00	365,00	365,00	AD 980625 cấp ngày 27/4/2006	xây dựng trường học	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
18	**Trường TH Suối Đá B**	**7.142,00**	**1.201,00**	**1.201,00**					
18,1	*cơ sở 1*	5.238,00	743,00	743,00	Số BM 189214 cấp ngày 01/11/2013	xây dựng trường học	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
18,2	*cơ sở 2*	1.904,00	458,00	458,00	Số BM 189213 cấp ngày 01/11/2013	xây dựng trường học	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
19	**Trường Tiểu học Bàu Năng A - Số 2161, dường 781, ấp Ninh Hiệp, xã Bàu Năng, huyện DMC, Tỉnh Tây Ninh**	**8.939,00**	**4.282,00**	**4.282,00**					
19,1	*cơ sở 1*	5.180,00	2.688,00	2.688,00	Số AH 392297 cấp ngày 30/10/1993	xây dựng trường học	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

STT	Đơn vị sử dụng cơ sở nhà đất/ Địa chỉ	Diện tích Đất (m^2)	Diện tích nhà (m^2)		Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Phương án đề xuất	Ghi chú
			DT xây dựng nhà	DT sàn sử dụng dựng nhà	Giấy CNQSD Đất				
1	*2*	*3*	*4a*	*4b*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
19,2	*cơ sở 2*	2.125,00	1.344,00	1.344,00	Số AH 392295 cấp ngày 13/9/2000	xây dựng trường học	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
19,3	*cơ sở 3*	1.634,00	250,00	250,00	Số AH 314510 cấp ngày 13/9/2000	xây dựng trường học	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
20	**Trường Tiểu học Bàu Năng B -**	**6.711,00**	**804,00**	**1.472,00**					
20,1	*cơ sở 1- Hẻm 15, đường 781, Ấp Ninh Phú, xã Bàu Năng, huyện Dương Minh Châu, Tỉnh Tây Ninh.*	2.060,00	576,00	896,00	Số CĐ241103 cấp ngày 21/12/2016	xây dựng trường học	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
20,2	*cơ sở 2 - Ấp Ninh Bình, xã Bàu Năng, huyện Dương Minh Châu, Tỉnh Tây Ninh.*	3.381,00	228,00	576,00	Số AH 314506 cấp ngày 7/01/2008	xây dựng trường học	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
20,3	*cơ sở 3- Ấp Ninh Bình, xã Bàu Năng, huyện Dương Minh Châu, Tỉnh Tây Ninh.*	1.270,00			Số AH 314505 cấp ngày 7/01/2010	Không sử dụng	Văn phòng ấp Ninh Bình	Điều chuyển	
21	**Trường TH Phước Long 1 - Ấp Phước Long 1, xã Phan**	**2.445,00**	**240,00**	**240,00**	**AD 980651 cấp ngày 28/4/2006**	**xây dựng trường học**	**Đang sử dụng**	**Giữ lại tiếp tục sử dụng**	
22	**Trường TH Phước Long 2 - Ấp Phước Long 1, xã Phan**	**3.612,00**	**120,00**	**120,00**	**Chưa có giấy CNQSDĐ**	**xây dựng trường học**	**không sử dụng**	**Điều chuyển**	
23	**Trường Tiểu học Phước Tân 2 - Ấp Phước Tân 2, xã Phan**	**7.743,00**	**930,00**	**1.530,00**	**AD 980713 cấp ngày 06/7/2006**	**xây dựng trường học**	**Đang sử dụng**	**Giữ lại tiếp tục sử dụng**	

STT	Đơn vị sử dụng cơ sở nhà đất/ Địa chỉ	Diện tích Đất (m^2)	Diện tích nhà (m^2)		Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Phương án đề xuất	Ghi chú
			DT xây dựng nhà	DT sàn sử dụng dựng nhà	Giấy CNQSD Đất				
1	*2*	*3*	*4a*	*4b*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
24	**Trường Tiểu học Phước Tân 1 -Ấp Phước Tân 1, xã Phan**	**2.388,00**	**180,00**	**180,00**	**AD 980630 cấp ngày 27/4/2007**	**xây dựng trường học**	**không sử dụng**	**Điều chuyển**	
25	**Trường Tiểu học Cầu Khởi A - Đường 784, Khởi Hà, ấp Cầu Khởi, xã Cầu Khởi, huyện DMC, tỉnh Tây Ninh**	**9.409,00**	**1.720,00**	**7.689,00**					
25,1	*- Cơ sở 1*	2.764,00	315,00	2.449,00	AD 980671 cấp ngày 22/5/2005	xây dựng trường học	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
25,2	*- Cơ sở 2 -*	6.645,00	1.405,00	5.240,00	AD 980657 cấp ngày 22/5/2006	xây dựng trường học	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
26	**Trường Tiểu học Cầu Khởi B - Số 1183, đường 784, ấp Khởi Trung, xã Cầu Khởi, huyện DMC, tỉnh Tây Ninh**	**6.115,00**	**1.400,00**	**2.200,00**					
26,1	*- Cơ sở 1*	3.505,00	1.050,00	1.850,00	số 185/QĐ-UBND ngày 22/5/2006	xây dựng trường học	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
26,2	*- Cơ sở 2*	2.610,00	350,00	350,00	số 1339/QĐ-UBND ngày 17/7/2013	xây dựng trường học	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
27	**Trường Tiểu học Thuận Tân - ấp Thuận Tân, xã Truông Mít, huyện Dương Minh Châu tỉnh Tây Ninh**	**1.865,00**	**672,00**	**672,00**					

STT	Đơn vị sử dụng cơ sở nhà đất/ Địa chỉ	Diện tích Đất (m^2)	Diện tích nhà (m^2)		Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Phương án đề xuất	Ghi chú
			DT xây dựng nhà	DT sàn sử dụng dựng nhà	Giấy CNQSD Đất				
1	*2*	*3*	*4a*	*4b*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
27,1	*- Cơ sở 1*	300,00	48,00	48,00	T00920 cấp ngày 6/8/2004	xây dựng trường học	không sử dụng	Điều chuyển	
27,2	*- Cơ sở 2*	1.565,00	624,00	624,00	T00910 cấp ngày 6/8/2004	xây dựng trường học	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
28	**Trường Tiểu học Thuận Bình- ấp Thuận Bình, xã Truông Mít, huyện Dương Minh Châu tỉnh Tây Ninh**	**2.700,00**	**792,00**	**984,00**	**AA 004616 cấp ngày 6/8/2004**	**xây dựng trường học**	**Đang sử dụng**	**Giữ lại tiếp tục sử dụng**	
29	**Trường Tiểu học Thuận Hòa -ấp Thuận Hòa, xã Truông Mít, huyện Dương Minh Châu tỉnh Tây Ninh**	**2.067,00**	**676,00**	**868,00**	**AA 004618 cấp ngày 6/8/2004**	**xây dựng trường học**	**Đang sử dụng**	**Giữ lại tiếp tục sử dụng**	
30	**Trường Tiểu học Thuận An - ấp Thuận An, xã Truông Mít, huyện Dương Minh Châu tỉnh Tây Ninh**	**9.732,00**	**1.620,00**	**2.460,00**	**AA 004615 cấp ngày 6/8/2004**	**xây dựng trường học**	**Đang sử dụng**	**Giữ lại tiếp tục sử dụng**	
31	**Trường Tiểu học Thuận Phước - ấp Thuận Phước, xã Truông Mít, huyện Dương Minh Châu tỉnh Tây Ninh**	**1.152,00**	**292,00**	**292,00**	**AA 004617 cấp ngày 6/8/2004**	**xây dựng trường học**	**Đang sử dụng**	**Giữ lại tiếp tục sử dụng**	
32	**Trường Tiểu học Lộc Hiệp - ấp Lộc Hiệp xã Lộc Ninh huyện Dương Minh Châu tỉnh Tây Ninh**	**3.677,00**	**684,00**	**828,00**	**T00922 cấp ngày 6/8/2004**	**xây dựng trường học**	**Đang sử dụng**	**Giữ lại tiếp tục sử dụng**	

STT	Đơn vị sử dụng cơ sở nhà đất/ Địa chỉ	Diện tích Đất (m^2)	Diện tích nhà (m^2)		Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Phương án đề xuất	Ghi chú
			DT xây dựng nhà	DT sàn sử dụng dựng nhà	Giấy CNQSD Đất				
1	*2*	*3*	*4a*	*4b*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
33	**Trường Tiểu học Lộc Trung ấp Lộc Trung xã Lộc Ninh huyện Dương Minh Châu tỉnh Tây Ninh**	**7.629,00**	**1.034,00**	**1.178,00**					
33,1	*- Cơ sở 1*	5.264,00	702,00	846,00	T00924 cấp ngày 6/8/2004	xây dựng trường học	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
33,2	*- Cơ sở 2*	2.365,00	332,00	332,00	T00925 cấp ngày 6/8/2004	xây dựng trường học	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
34	**Trường Tiểu học Bến Củi - Ấp 3, xã Bến Củi, huyện DMC, Tỉnh Tây Ninh**	**13.305,00**	**912,00**	**1.664,00**					
34,1	*- Cơ sở 1*	1.679,00	180,00	180,00	CT00662 cấp ngày 8/11/2013	xây dựng trường học	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
34,2	*- Cơ sở 2*	4.526,00	414,00	828,00	CT00661 cấp ngày 8/11/2013	xây dựng trường học	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
34,3	*- Cơ sở 3*	7.100,00	318,00	656,00	CT00660 cấp ngày 8/11/2013	xây dựng trường học	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
35	**Trường TH Phước Minh A -Ấp B1, xã Phước Minh, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh**	**12.735,00**	**2.100,00**	**2.492,00**					
35,1	*- Cơ sở 1*	8.848,00	1.296,00	1.688,00	BM189188 cấp ngày 9/9/2013	xây dựng trường học	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
35,2	*- Cơ sở 2*	1.542,00	276,00	276,00	BM189189 cấp ngày 9/9/2013	xây dựng trường học	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
35,3	*- Cơ sở 3*	2.345,00	528,00	528,00	BM189520 cấp ngày 24/3/2014	xây dựng trường học	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

STT	Đơn vị sử dụng cơ sở nhà đất/ Địa chỉ	Diện tích Đất (m^2)	Diện tích nhà (m^2)		Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Phương án đề xuất	Ghi chú
			DT xây dựng nhà	DT sàn sử dụng dựng nhà	Giấy CNQSD Đất				
1	*2*	*3*	*4a*	*4b*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
36	**Trường TH Phước Minh B -Ấp B2, Phước Minh, Dương Minh Châu, Tây Ninh**	**9.672,00**	**1.008,00**	**1.008,00**					
36,1	*- Cơ sở 1*	1.090,00	680,00	680,00	BM189150 cấp ngày 01/8/2013	xây dựng trường học	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
36,2	*- Cơ sở 2*	8.582,00	328,00	328,00	BM189149 cấp ngày 01/8/2013	xây dựng trường học	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
37	**Trường Tiểu học Bình Linh -Tổ 17, ấp Bình Linh, xã Chà Là, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh**	**10.852,00**	**4.850,00**	**9.050,00**					
37,1	*- Cơ sở 1*	8.866,00	4.200,00	8.400,00	AD980659 cấp ngày 22/5/2006	xây dựng trường học	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
37,2	*- Cơ sở 2*	1.986,00	650,00	650,00	BM189165 cấp ngày 26/8/2013	xây dựng trường học	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
38	**Trường Tiểu học Ninh Hưng - Số 197, ấp Ninh Hưng 2, Xã Chà Là, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh**	**5.908,00**	**4.762,00**	**9.524,00**	**AD980652 cấp ngày 24/4/2006**	**Giáo dục**	**Đang sử dụng**	**Giữ lại tiếp tục sử dụng**	
39	**Trường THCS thị trấn - Tổ 9, KP1, Thị Trấn DMC, huyện DMC, tỉnh Tây Ninh**	**12.334,00**	**1.609,00**	**1.609,00**	**AD980629 cấp ngày 27/4/2006**	**xây dựng trường học**	**Đang sử dụng**	**Giữ lại tiếp tục sử dụng**	
40	**Trường THCS Suối Đá - ấp Phước Hòa, xã Suối Đá, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh**	**9.750,00**	**3.375,00**	**6.750,00**	**CT 00946 cấp ngày 10/3/2014**	**xây dựng trường học**	**Đang sử dụng**	**Giữ lại tiếp tục sử dụng**	

STT	Đơn vị sử dụng cơ sở nhà đất/ Địa chỉ	Diện tích Đất (m^2)	Diện tích nhà (m^2)		Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Phương án đề xuất	Ghi chú
			DT xây dựng nhà	DT sàn sử dụng dựng nhà	Giấy CNQSD Đất				
1	*2*	*3*	*4a*	*4b*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
41	Trường THCS Bàu Năng- Số 75, ấp Ninh Phú, Xã Bàu Năng, huyện DMC tỉnh TN	9.007,00	826,00	1.008,00	BM189181 cấp ngày 03/9/2013	xây dựng trường học	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
42	Trường THCS xã Phan - đường 781, Ấp phước Tân 2, xã Phan, huyện DMC, tỉnh Tây Ninh	5.157,00	624,00	864,00	AD980624 cấp ngày 27/4/2006	xây dựng trường học	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
43	Trường THCS Cầu Khởi - Số 522, tổ 15, ấp Khởi Hà, xã Cầu Khởi, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh	10.246,00	1.284,00	1.792,00	AD980710 cấp ngày 28/11/2006	xây dựng trường học	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
44	Trường THCS Truông Mít -Số 294 đường 784, Ấp Thuận An xã Truông Mít, huyện DMC, tỉnh Tây Ninh	6.399,00	1.293,00	1.613,00	BM189190 cấp ngày 16/9/2013	xây dựng trường học	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
45	Trường THCS Phước Ninh -Ấp Phước Tân, Phước Ninh, huyện DMC, tỉnh Tây Ninh	6.920,00	1.063,00	1.303,00	CT00636 cấp ngày 09/6/2003	xây dựng trường học	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
46	Trường THCS Lộc Ninh - Số 58, tổ 12, ấp Lộc Hiệp, xã Lộc Ninh, huyện DMC tỉnh TN	10.139,00	576,00	6.500,00	số AA004622 cấp ngày 06/8/2004	xây dựng trường học	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
47	Trường THCS Bến Củi - ĐS 784, Ấp 2, xã Bến Củi, huyện DMC, tỉnh Tây Ninh	6.480,00	2.659,00	3.821,00	CT00663 cấp ngày 08/11/2013	xây dựng trường học	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

STT	Đơn vị sử dụng cơ sở nhà đất/ Địa chỉ	Diện tích Đất (m^2)	Diện tích nhà (m^2)		Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Phương án đề xuất	Ghi chú
			DT xây dựng nhà	DT sàn sử dụng dựng nhà	Giấy CNQSD Đất				
1	*2*	*3*	*4a*	*4b*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
48	Trường THCS Phước Minh -Ấp B1, xã Phước Minh, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh	6.715,00	870,00	1.119,00	CT00687 cấp ngày 02/12/2013	xây dựng trường học	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
49	Trường THCS Chà Là - Tổ 17 đường tỉnh lộ 784, ấp Bình Linh xã Chà Là huyện DMC tỉnh TN	19.046,00	1.607,00	3.215,00	CT00672 cấp ngày 19/11/2013	xây dựng trường học	Đang sử dụng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
	Tổng cộng	517.484,60	91.422,10	145.345,50					

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Phụ lục I

DANH SÁCH ĐIỀU CHUYỂN TRỤ SỞ LÀM VIỆC
DÔI DƯ SAU KHI RÀ SOÁT SẮP XẾP CHO CÁC CƠ QUAN THUỘC HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
(Kèm theo Quyết định số 844/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Số TT	TÊN ĐƠN VỊ CÓ TÀI SẢN ĐIỀU CHUYỂN	TÊN ĐƠN VỊ NHẬN TÀI SẢN ĐIỀU CHUYỂN	ĐỊA CHỈ	DIỆN TÍCH		GHI CHÚ
				Nhà (m^2)	Đất (m^2)	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*
1	Trường Tiểu học thị trấn B- Cơ sở 1	UBND Thị Trấn	Khu phố 3, Thị Trấn DMC	112	1.308	Văn phòng Khu phố 3
2	Trường Tiểu học Bàu Năng B- Cơ sở 3	UBND xã Bàu Năng	Ấp Ninh Bình, xã Bàu Năng, huyện DMC		1.270	Văn phòng ấp Ninh Bình
3	Trường TH Phước Long 2	UBND xã Phan	Ấp Phước Long 2, xã Phan, huyện DMC	120	3.612	Giao UBND xã Phan xây Văn phòng ấp
4	Trường Tiểu học Phước Tân 1	UBND xã Phan	Ấp Phước Tân, xã Phan, huyện DMC	180	2.388	Giao UBND xã Phan xây Văn phòng ấp
5	Trường Tiểu học Thuận Tân- Cơ sở 1	UBND xã Truông Mít	Ấp Thuận Tân, xã Phan, huyện DMC	48	300,0	Giao UBND xã Truông Mít xây Văn phòng ấp
	Tổng cộng:			**460,0**	**8.878,0**	

Phụ lục II

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

TRỤ SỞ LÀM VIỆC HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU DỰ KIẾN BÁN ĐẤU GIÁ TÀI SẢN TRÊN ĐẤT VÀ QSDĐ NỘP NSNN GIAI ĐOẠN 2019-2020

(kèm theo Quyết định số 844 /QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Số TT	TÊN ĐƠN VỊ	ĐỊA CHỈ	DIỆN TÍCH		SỐ TIỀN DỰ KIẾN BÁN ĐẤU GIÁ UBND TỈNH (ĐVT: nghìn đồng)			SỐ TIỀN DỰ KIẾN BÁN ĐẤU GIÁ THỊ TRƯỜNG THỰC TẾ (ĐVT: nghìn đồng)			Thời gian dự kiến bán	GHI CHÚ
			Nhà (m^2)	Đất (m^2)	Nhà	Đất	Cộng	Nhà	Đất	Cộng		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8=6+7*	*9*	*10*	*11=9+10*	*12*	*13*
1	Trung tâm văn hóa thể thao huyện Dương Minh Châu	Đường Nguyễn Bình, Khu phố 1, Thị trấn Dương Minh Châu,Tây Ninh	252	10.000	269.470,7	4.500.000,0	4.769.470,7	269.470,7	15.000.000	15.269.471	Quí II/2019	Phương án bán đấu giá tài sản trên đất và quyền sử dụng đất
2	Hội Đông y	Đường Nguyễn Chí Thanh, Khu phố 3, Thị trấn Dương Minh Châu,Tây Ninh	144	1.832	72.000,0	3.320.500,0	3.392.500,0	72.000,0	4.854.800	4.926.800	Quí IV/2019	Phương án bán đấu giá tài sản trên đất và quyền sử dụng đất
3	Trường Mẫu giáo Suối Đá	Đường 871, ấp Phước Hòa, xã Suối Đá, huyện DMC, Tây Ninh	141	1.797	28.200,0	1.707.150,0	1.735.350,0	28.200,0	3.584.000	3.612.200	Quí IV/2019	Phương án bán đấu giá tài sản trên đất và quyền sử dụng đất
4	Trường Tiểu học Suối Đá A	Đường 871, ấp Phước Hòa, xã Suối Đá, huyện DMC, Tây Ninh	365	1.140	54.750,0	1.368.000,0	1.422.750,0	54.750,0	2.880.000	2.934.750	Quí IV/2019	Phương án bán đấu giá tài sản trên đất và quyền sử dụng đất
	Tổng cộng:		**902,0**	**14.769,0**	**424.420,7**	**10.895.650,0**	**11.320.070,7**	**424.420,7**	**26.318.800,0**	**26.743.220,7**		